



Cô: Thủy Lê



Kiến thức trọng tâm

- Bảng nhân 5.
- Phép chia.

Bài 1: Số ?

$$5 \times \square = 20$$

$$5 \times \square = 45$$

$$5 \times \square = 30$$

$$2 \times \square = 10 + 8$$

$$2 \times \square = 25 - 9$$

$$5 \times \square = 10 + 15$$

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10; 15; 20;;;; 40.

b) 50; 45; 40;;;; 20.

Bài 3: Số?

$$5 \times 7 = \square$$

$$\square : 5 = 7$$

$$35 : \square = 5$$

$$3 \times 9 = \square$$

$$\square : 3 = 9$$

$$27 : \square = 3$$



$$6 \times 8 = \square$$

$$\square : 6 = 8$$

$$48 : \square = 6$$

$$8 \times 4 = \square$$

$$\square : 4 = 8$$

$$32 : \square = 4$$



Bài 4: Với mỗi phép nhân, tìm 2 phép chia tương ứng.

$8 \times 2 = 16$	$2 \times 9 = 18$	$4 \times 5 = 20$	$2 \times 6 = 12$	$6 \times 3 = 18$

$$12 : 6 = 2 \quad 16 : 8 = 2 \quad 20 : 4 = 5 \quad 18 : 9 = 2 \quad 16 : 2 = 8$$

$$18 : 3 = 6 \quad 18 : 2 = 9 \quad 18 : 6 = 3 \quad 20 : 5 = 4 \quad 12 : 2 = 6$$

Bài 5: Tính:

a) Mỗi túi đựng 5 kg gạo. Hỏi 7 túi như thế đựng tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- Phép tính đúng là:

b) Có 8 quả táo được chia đều vào 2 túi. Hỏi mỗi túi có mấy quả?

- Phép tính đúng là:

c) Có 40 học sinh xếp thành 5 hàng bằng nhau. Mỗi hàng có mấy học sinh?

- Phép tính đúng là:

d) Có 40 học sinh xếp thành các hàng, mỗi hàng có 5 học sinh. Hỏi xếp được mấy hàng như thế?

- Phép tính đúng là:

e) Có 10 quả táo xếp vào các túi, mỗi túi có 5 quả. Hỏi xếp được mấy túi táo?

- Phép tính đúng là:

g) Mẹ làm được một số bánh. Số bánh đó chia đều vào 6 đĩa thì mỗi đĩa có 5 cái bánh. Hỏi mẹ làm được tất cả bao nhiêu cái bánh?

- Phép tính đúng là:

Bài 6: Chọn phương án trả lời đúng:

1. Kết quả của phép nhân 5×6 là bao nhiêu?

- A. 1 B. 11 C. 30 D. 25

2. Tích nào dưới đây có kết quả nhỏ nhất?

- A. 2×10 B. 5×3 C. 2×9 D. 3×5

3. Phép tính: $5 \times \dots = 45$. Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm là gì?

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

4. Số thứ bảy của dãy số 5; 10; 15; 20; ... là số nào?

- A. 25 B. 30 C. 35 D. 40

5. Có 12 cái kẹo, đem chia đều cho 3 bạn. Phép chia nào đúng?

- A. $12 : 4 = 3$ B. $12 : 3 = 4$ C. $3 \times 4 = 12$ D. $4 \times 3 = 12$

6. Hai số có tích bằng 10 và hiệu bằng 3. Hai số đó là số nào?

- A. 5 và 3 B. 7 và 3 C. 8 và 5 D. 5 và 2

7. Năm nay con 5 tuổi. Tuổi bố bằng tuổi của con nhân với 6. Tính tuổi của bố.

- A. 11 tuổi B. 56 tuổi C. 35 tuổi D. 30 tuổi

8. Lan trồng được 5 cây. Số cây chị Mai trồng được nhiều hơn số cây của Lan là 2. Chị Mai trồng được bao nhiêu cây?

- A. 10 cây B. 12 cây C. 7 cây D. 25 cây

9. Cô giáo có một số vở. Cô chia đều cho 8 bạn, mỗi bạn được 2 quyển vở thì vừa hết. Hỏi cô giáo có bao nhiêu quyển vở?

- A. 10 quyển B. 4 quyển C. 16 bạn D. 16 quyển

10. Mẹ cho Mai 14 cái kẹo. Bố cho Mai thêm 4 cái kẹo nữa. Mai đem chia đều số kẹo đó cho mình và em My. Hỏi mỗi chị em có bao nhiêu cái kẹo?

- A. 10 cái B. 9 cái C. 18 cái D. 7 cái

Bài 7: Năm nay An 5 tuổi. Tuổi của mẹ An bằng tuổi của An nhân với 6, tuổi của bố An bằng tuổi của An nhân với 7.

- Tuổi của mẹ An là:
- Tuổi của bố An là:
- Tổng số tuổi của 3 người trong gia đình An là:

Bài 8: Mẹ có một số bánh. Số bánh đó mẹ chia đều vào 6 hộp thì mỗi hộp có 5 cái.

- a) Mẹ có tất cả số bánh là:
- b) Nếu số bánh đó mẹ chia đều vào 3 hộp thì mỗi hộp có số bánh là:

Bài 9: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm.

$5 \text{ kg} + 5 \text{ kg} + 5 \text{ kg} \dots\dots\dots 5 \text{ kg} \times 3$	$3 \text{ kg} + 3 \text{ kg} \dots\dots\dots 3 \text{ kg} \times 3$
$8 \text{ l} + 8 \text{ l} + 8 \text{ l} - 8 \text{ l} \dots\dots\dots 8 \text{ l} \times 4$	$n + n + n + n \dots\dots\dots n \times 2 + n$
$m + m + m + m \dots\dots\dots m \times 3 + m$	$p + p + p + p - 1 \dots\dots\dots p \times 4$

Bài 10: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- Tích của 5 với số lớn nhất có một chữ số là:
- Tích của 5 với số bé nhất có hai chữ số là:
- Tích của 2 với số bé nhất có hai chữ số là:
- Tích của 2 với số liền trước số lớn nhất có một chữ số là:
- Tích của 5 với số liền sau số lớn nhất có một chữ số là: